

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi

con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Sơn Thị Thúy Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Châu Thanh Nguyên; bà Lê Huỳnh Ngọc Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân khu vực 14 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Châu Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 10/TB-TA, ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Bà Néang Chanh L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ F, ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là tổ F, ấp A, xã N, tỉnh An Giang), (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Chau Chanh L1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang (nay là tổ B, ấp P, xã Ô, tỉnh An Giang), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Néang Chanh L trình bày: Bà Néang Chanh L và ông Chau Chanh L1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang) số 109/201, quyển số 01/2015, ngày 23/10/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng về sau, giữa bà Néang Chanh L và ông Chau Chanh L1 xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do ông Chau Chanh L1 thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, về nhà lại có hành vi bạo lực gia đình với vợ con, không làm tròn trách nhiệm với gia đình không chăm lo cho con, một

mình bà Néang Chanh L phải lo toan và gánh vác gia đình. Sự việc xảy ra đã nhiều lần, vì nghĩ là vợ chồng bà Néang Chanh L đã nhiều lần tha thứ và khuyên ông Chau Chanh L1, với mục đích mong ông thay đổi để tập trung chăm lo cho gia đình cùng bà N Chanh Ly chăm sóc con, nhưng ông L1 vẫn không thay đổi. Vì vậy, bà Néang Chanh L không thể tiếp tục chung sống với ông Chau Chanh L1 được nữa. Hiện tại bà Néang Chanh L và ông Chau Chanh L1 không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay. Nay mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng không còn hòa hợp để tiếp tục chung sống với nhau nên bà N Chanh Ly yêu cầu được ly hôn với ông Chau Chanh L1. Về con chung có 02 con chung là cháu Chau Pha D, sinh ngày 11/3/2016 và cháu Chau Pha D1, sinh ngày 18/3/2017. Hiện cháu Chau Pha D và Chau Pha D1 đang sống cùng bà N Chanh Ly nên yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông Chau Chanh L1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Chau Chanh L1 đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn ông Chau Chanh L1 đều vắng mặt không có lý do.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã xác minh tại ấp P, xã Ô, tỉnh An Giang) ngày 18/7/2025 để xác minh tình trạng cư trú của ông Chau Chanh L1. Kết quả xác minh thể hiện: *“Ông Chau Chanh L1, sinh năm 1991; có đăng ký thường trú tại: Tổ B, ấp P, xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang (nay là tổ B, ấp P, xã Ô, tỉnh An Giang)”*.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Néang Chanh L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Chau Chanh L1 đã được Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Chau Chanh L1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ B, ấp P, xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang (nay là tổ B, ấp P, xã Ô, tỉnh An Giang). Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang) ngày 25/9/2002 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn trong quá trình chung sống thường xuyên bất đồng quan điểm, không có hạnh phúc. Bị đơn đã được Tòa án đã tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có thông báo về các phiên hòa giải nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án tham dự. Từ đó cho thấy bị đơn không có thiện chí trong việc hoà giải đoàn tụ. Nên việc hàn gắn tình cảm cùng nhau xây dựng gia đình là không thể thực hiện được. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn với bị đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Quá trình chung sống bà N Chanh Ly và ông Chau Chanh L1 có 02 con chung là cháu Chau Pha D, sinh ngày 11/3/2016 và cháu Chau Pha D1, sinh ngày 18/3/2017. Từ khi ly thân các con chung do bà N Chanh Ly nuôi dưỡng và bà Néang Chanh L yêu cầu tiếp tục nuôi các con chung. Xét thấy, nên giao các con chung cho bà N Chanh Ly tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của con chung. Bà Néang Chanh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Néang Chanh L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Chau Chanh L1 không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025

hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Néang Chanh L đối với ông Chau Chanh L1. Bà Néang Chanh L được ly hôn với ông Chau Chanh L1.

Về con chung: Giao con chung là Chau Pha D, sinh ngày 11/3/2016 và cháu Chau Pha D1, sinh ngày 18/3/2017 cho bà N Chanh Ly tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Chau Chanh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Néang Chanh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Chau Chanh L1 thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Néang Chanh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0013091 ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – An Giang), bà Néang Chanh L đã nộp đủ án phí, ông Chau Chanh L1 không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 14 – An Giang;
- UBND xã Núi Cấm;
- Các đương sự;
- Lưu HS & VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CT PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Thúy Liễu

